



CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010



Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 20 tháng 4 năm 2011

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty: **Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa**

Tên giao dịch quốc tế: Ba Ria Thermal Power Joint - Stock Company

Tên viết tắt: **BTP**

Mã chứng khoán: **BTP**

Địa chỉ: Phường Long Hương - Thị xã Bà Rịa - Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Điện thoại: 0642. 212 811 ; Fax: 0643.825985

Website: <http://www.btp.com.vn>

Năm báo cáo: 2010

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng

Nhà máy Điện Bà Rịa (nay là Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa) được thành lập theo quyết định số 640 NL/TCCB - LĐ của Bộ Năng lượng vào ngày 24/12/1992, là đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty Điện lực 2 thuộc Bộ Năng lượng.

Kể từ ngày 01 tháng 04 năm 1995 Nhà máy chuyển thành đơn vị thành viên thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (theo quyết định số 102 NL/TCCB-LĐ ngày 04/06/1995 của Bộ Năng lượng), hạch toán phụ thuộc.

Ngày 30/03/2005 Bộ Công nghiệp có quyết định số 14/2005/QĐ-BCN chuyển Nhà máy Nhiệt điện Bà Rịa thành Công ty Nhiệt điện Bà Rịa, hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam. Ngày 18/05/2005, Tổng Công ty Điện lực Việt Nam có văn bản số 2436/CV-EVN-TCKT hướng dẫn bàn giao tài chính khi chuyển các nhà máy điện thành công ty hạch toán độc lập, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, theo đó Nhà máy Nhiệt điện Bà Rịa chính thức chuyển sang hạch toán độc lập từ ngày 01 tháng 07 năm 2005.

Thực hiện Quyết định số 3944/QĐ-BCN ngày 29/12/2006 của Bộ Công nghiệp về việc cổ phần hóa, Công ty Nhiệt điện Bà Rịa đã hoàn thành công tác cổ phần hóa và chính thức chuyển đổi sang hình thức Công ty cổ phần với tên mới là Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế Công ty cổ phần số 3500701305 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp đổi Mã số doanh nghiệp ngày 20/5/2009, thay đổi lần thứ 3 ngày 08/10/2010.

CÁC SỰ KIỆN CHÍNH

Năm	Sự kiện
04/3/1995	Thành lập nhà máy điện Bà Rịa theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Năng lượng thuộc Công ty Điện lực 2 về trực thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam.
8/1992	Tổ máy GT1 và GT2 được đưa vào vận hành
01/1993	Tổ máy GT3 và GT4 được đưa vào vận hành
01/1994	Tổ máy GT5; GT6 và GT7 được đưa vào vận hành
5/1996	Tổ máy GT8 được đưa vào vận hành
3/1999	Tổ máy GT5; GT6 và GT7 chuyển thành chu trình Tua bin khí hỗn hợp 306 – 1 (ST9) được đưa vào vận hành
02/2002	Tổ máy GT3; GT4 và GT8 chuyển thành chu trình Tua bin khí hỗn hợp 306 – 2 (ST10) được đưa vào vận hành
30/3/2005	Bộ Công nghiệp quyết định chuyển nhà máy nhiệt điện Bà Rịa thành Công ty Nhiệt điện Bà Rịa
29/12/2006	Bộ Công nghiệp có quyết định về việc phê duyệt phương án chuyển Công ty Nhiệt điện Bà Rịa thành Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa
01/11/2007	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy phép đăng ký kinh doanh lần đầu cho Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa
12/5/2008	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy phép đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 01 cho Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa
20/5/2009	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy phép đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 02 và cấp đổi mã doanh nghiệp cho Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa
08/10/2010	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy phép đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 03 cho Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa

2. Quá trình phát triển:

+ Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3500701305 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 08 tháng 10 năm 2010, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Sản xuất, kinh doanh điện năng;
- Quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm, hiệu chỉnh, cải tạo thiết bị điện, các công trình điện, các công trình kiến trúc nhà máy điện;
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực về quản lý vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị nhà máy điện;
- Mua bán vật tư, thiết bị;
- Lập dự án đầu tư xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng; Giám sát thi công công trình dân dụng và công nghiệp;
- Thi công lắp đặt các công trình công nghiệp;
- Sản xuất nước cất, nước uống đóng chai;
- Sản xuất các sản phẩm khác bằng kim loại và dịch vụ có liên quan đến công việc chế tạo kim loại;
- Lắp đặt thiết bị cho các công trình xây dựng;
- Cho thuê thiết bị, tài sản cố định, cầu cảng, văn phòng;
- Cho thuê phương tiện vận tải;
- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn;
- Kinh doanh bất động sản;
- Chế biến và kinh doanh nông sản;
- Chế biến và kinh doanh hải sản (địa điểm chế biến phải phù hợp với quy hoạch của ngành và từng địa phương. Doanh nghiệp không được chế biến từ phường 1 đến phường 12 thuộc thành phố Vũng Tàu);
- Vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Vận tải, bốc dỡ hàng hóa./.

3. Định hướng phát triển

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Đảm bảo vận hành các tổ máy an toàn - liên tục - kinh tế và tham gia thị trường điện. Sản lượng điện sản xuất hàng năm đạt từ 2,15 tỷ kWh trở lên, doanh thu từ sản xuất điện đạt từ 978,92 tỷ đồng trở lên;

- Thực hiện tốt kế hoạch sửa chữa lớn, cải tạo, nâng cấp thiết bị máy móc, nâng cao độ sẵn sàng của thiết bị đáp ứng nhu cầu điện năng của hệ thống điện quốc gia;

- Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động trong Công ty;

b). Chiến lược trung và dài hạn

- Tham gia đầu tư góp vốn xây dựng các nhà máy điện theo sở trường của Công ty, định hướng của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Bộ Công thương nhằm sử dụng tốt nhất vốn của Công ty, đem lại lợi ích cao nhất cho cổ đông;

- Đầu tư tài chính dài hạn và ngắn hạn để sử dụng có hiệu quả nguồn vốn khấu hao cơ bản, lợi nhuận hàng năm để lại và các nguồn khác.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

Năm 2010 vừa qua, nguồn khí đốt được cung cấp ổn định và nhiều hơn các năm trước. Các tổ máy được huy động vận hành phát điện thường xuyên, sản lượng điện sản xuất của BTP năm 2010: 2.370.508,7 MWh, đạt 110,23% so với kế hoạch đề ra và tăng 8,73% so với cùng kỳ năm trước.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

- Tổng lợi nhuận theo kế hoạch:	62.563 triệu đồng
- Tổng lợi nhuận thực hiện:	29.834 triệu đồng
Trong đó: + Lãi từ hoạt động SXKD điện:	198.374 triệu đồng
+ Lỗ hoạt động tài chính:	140.097 triệu đồng
+ Lợi nhuận khác:	996 triệu đồng
- Lợi nhuận thực hiện so với kế hoạch là:	48%

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

Tại thời điểm 01/01/2010, số dư các khoản đầu tư dài hạn: 184,53 tỷ đồng. Trong năm 2010 Công ty tập trung đầu tư, góp vốn vào các dự án nhiệt điện. Đến thời điểm 31/12/2010, số dư các khoản đầu tư dài hạn là: 273,75 tỷ đồng.

Trong đó:

- Góp vốn vào Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh với mức góp là 2,55% vốn điều lệ tương đương 100,8 tỷ đồng. Trong năm 2010 góp bổ sung thêm 13,97 tỷ đồng (trong đó 3,97 tỷ đồng vốn góp bổ sung phần thoái vốn của TKV) nâng số vốn góp của Công ty đến thời điểm 31/12/2010 lên 114,77 tỷ đồng;
- Góp vốn vào Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng bằng 2% vốn điều lệ, đến thời điểm 31/12/2010, BTP đã góp 108,73 tỷ đồng;
- Góp vốn vào Công ty cổ phần Thủy điện Buôn Đôn với mức góp là 25% vốn điều lệ tương đương 83,75 tỷ đồng. Công ty đã góp 50,25 tỷ đồng (15%), năm 2011 Công ty sẽ góp bổ sung thêm 10% tương đương 33,5 tỷ đồng.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Tiếp tục duy trì vận hành an toàn - kinh tế các tổ máy phát điện, nâng cao độ sẵn sàng của thiết bị để tham gia có hiệu quả khi thị trường phát điện cạnh tranh vận hành. Những năm tới tình hình thiếu điện vẫn còn xảy ra. Vì vậy, Công ty phải phát điện với công suất cao dẫn đến tăng doanh thu và lợi nhuận từ sản xuất điện. Tìm các cơ hội đầu tư mới trong các lĩnh vực: xây dựng nhà máy điện, đầu tư tài chính

III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

a) Khả năng sinh lời và khả năng thanh toán của Công ty:

* Khả năng sinh lời:

Chỉ tiêu	2008	2009	2010
- Tỷ suất sinh lời của TS (ROA)	4,7	1,87	1,97
(LN trước thuế +Lãi vay)/Tổng TS BQ			
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VKD	7,0	9,0	4,0

- Tỷ suất LN sau thuế/VCSH (ROE)	4,83	6,43	2,64
- Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu	3,2	0	0,01
- Vòng quay VLD (lần)	1,2	1,3	1,27

*** Khả năng thanh toán:**

Chỉ tiêu	2008	2009	2010
- Khả năng thanh toán hiện hành (TSNH/Nợ phải trả)	0,9	0,8	0,9
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (TSNH/Nợ ngắn hạn)	3,68	2,8	3,0
- Khả năng thanh toán nhanh (TSNH-Hàng tồn kho)/Nợ phải trả	0,8	0,7	1,2
- Khả năng thanh toán tức thời (Tiền & tương đương tiền)/Nợ ngắn hạn	0,16	0,15	0,25

b) Giá trị tài sản theo sổ sách tại thời điểm 31/12/2010 là 2.065.657 triệu đồng, trong đó: Tài sản ngắn hạn 1.118.392 triệu đồng; Tài sản dài hạn 947.265 triệu đồng.

Bảng cơ cấu tài sản

Nội dung	2008		2009		2010	
	Tr. đồng	Tỷ lệ (%)	Tr. đồng	Tỷ lệ (%)	Tr. đồng	Tỷ lệ (%)
Tiền và tương đương tiền	48.954	2,34	58.548	2,82	95.798	4,6
Các khoản ĐTTTC ngắn hạn	0	0	0	0	0	
Hàng tồn kho + Phải thu + TS ngắn hạn khác	1.037.633	49,55	998.715	48,14	1.022.593	49,5
Các khoản ĐTTTC dài hạn	0	0	184.530	8,89	273.751	13,2
Tài sản cố định + TS dài hạn khác	1.007.025	48,1	832.825	40,14	673.513	32,7
Cộng tài sản	2.093.614	100	2.074.618	100	2.065.657	100

c) Vốn góp của cổ đông:

Vốn góp của cổ đông (vốn điều lệ) tại thời điểm 31/12/2010 là 604.856 tỷ đồng.

- Mệnh giá cổ phần của Công ty là 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số cổ phần của Công ty là 60.485.600 cổ phần
- Toàn bộ cổ phiếu của Công ty là cổ phiếu phổ thông, không có cổ phiếu ưu đãi. Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

Cơ cấu nguồn vốn của BTP tại ngày 31/12/2010 như sau:

Nội dung	2008		2009		2010	
	Tr. đồng	Tỷ lệ (%)	Tr. đồng	Tỷ lệ (%)	Tr. đồng	Tỷ lệ (%)
Nợ ngắn hạn	295.207	14,1	375.334	18,09	369.699	17,8
Nợ dài hạn	927.978	44,32	889.583	42,88	848.853	41,09
Vốn chủ sở hữu	870.428	41,28	809.701	39,03	847.104	41,0
Vốn khác của CSH	6.151	0,00	0	0,00	0,00	0
Cộng tài sản	2.093.613	100	2.074,61	100	2.065.657	100

d) Dự kiến cổ tức chia cho các thành viên góp vốn: 300 đồng/cổ phiếu

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010

Năm 2010, Ban lãnh đạo Công ty đã tích cực, năng động trong điều hành sản xuất, kinh doanh. Đảm bảo hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh. Sản lượng điện sản xuất đạt 2.370.508,7 bằng 110,23% kế hoạch. Doanh thu đạt 2.047.684 triệu đồng bằng 121% so với kế hoạch.

Bảng các chỉ tiêu chính thực hiện năm 2010

T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2010	Thực hiện năm 2010	So sánh (%)
1	Sản lượng điện sản xuất	MWh	2.150.497	2.370.508,7	110
2	Sản lượng điện bán cho EVN	MWh	2.076.683	2.302.119,5	112
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	1.691.141,21	2.047.684,17	121
4	Tổng chi phí	Tr.đồng	1.628.577,91	2.017.849,54	124
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	62.563,30	29.834,61	48
6	Tiền lương (bao gồm cả tiền thưởng an toàn điện)	Tr.đồng	29.935	33.022,27	110
7	Đầu tư xây dựng	Tr.đồng	0	0	0
8	Tỷ lệ cổ tức (dự kiến)	%	7	3	43

3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

a) Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Công ty đã sắp xếp lại mô hình tổ chức phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh, gọn nhẹ và năng động hơn. Nhiệm vụ SXKD chủ yếu hiện nay là quản lý vận hành sản xuất điện, tăng cường các dịch vụ sửa chữa cho các đơn vị bên ngoài, sản xuất nước uống đóng chai.

- Dẫn hoàn thiện các Quy chế trong tất cả các lĩnh vực hoạt động quản lý của công ty. Duy trì hệ thống quản chất lượng tiêu chuẩn ISO 9001:2008 từ tháng

21/7/2009, vì vậy công tác quản lý của Công ty ngày càng đi vào nề nếp và có hiệu quả hơn.

- Ý thức chấp hành kỷ luật lao động của người lao động được nâng lên rõ rệt, ngày càng có trách nhiệm với công việc và gắn bó với Công ty.

b) Các biện pháp kiểm soát

- Duy trì công tác đánh giá nội bộ việc thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2008;

- Tăng cường công tác tự kiểm tra và kiểm tra nội bộ trong các lĩnh vực hoạt động quản lý, đặc biệt là trong công tác đầu thầu, mua sắm vật tư thiết bị, giám sát trong vận hành và sửa chữa.

- Duy trì việc chấp hành chế độ chính sách của Nhà nước, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cũng như của Hội đồng quản trị.

IV. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2010 đến 31/12/2010 được lập theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật về kế toán (bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính). Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày Bằng đồng Việt Nam (VNĐ), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam

Báo cáo tài chính đầy đủ được đăng tải toàn bộ trên website của Công ty theo địa chỉ <http://btp.com.vn>

V. Bản giải trình báo cáo tài chính

a. Kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa do Công ty TNHH Kiểm toán PKF Việt Nam thực hiện kiểm toán:

Số: 73/2010/HĐKT-PKF

TP. HCM, ngày 18 tháng 2 năm 2011

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

*Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2010.*

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RI**

Công ty trách nhiệm hữu hạn kiểm toán PKF Việt Nam (PKF) đã thực hiện công tác kiểm toán Bảng cân đối kế toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm

2010 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa từ trang 6 đến 27 (dưới đây gọi tắt là Công ty).

Các bản Báo cáo tài chính đính kèm theo bản báo cáo này do Ban Tổng giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm và lập theo chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành. Ngoài ra, Ban giám đốc còn có trách nhiệm thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ quan hệ đến việc lập và trình bày hợp lý các báo cáo tài chính để các báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc sai sót; chọn lựa và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp; và thực hiện các ước lượng kế toán hợp lý với từng trường hợp.

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở đưa ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán căn cứ vào chế độ kế toán mà Công ty áp dụng và căn cứ vào các quy định về tài chính kế toán của Nhà nước Việt Nam áp dụng cho các đơn vị hoạt động theo Luật Doanh nghiệp tại Việt Nam.

Chúng tôi đã tiến hành cuộc kiểm toán theo những chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và chuẩn mực kiểm toán quốc tế được chấp nhận rộng rãi tại Việt Nam. Những chuẩn mực này đòi hỏi chúng tôi phải hoạch định và thực hiện cuộc kiểm toán để có cơ sở kết luận là các Báo cáo tài chính có tránh khỏi sai sót trọng yếu hay không. Trên cơ sở thử nghiệm, chúng tôi đã xem xét một số bằng chứng làm căn cứ cho các số liệu chi tiết trong bản Báo cáo tài chính riêng. Những thủ tục kiểm toán được chọn lựa phụ thuộc vào phán đoán của kiểm toán viên, kể cả đánh giá rủi ro các báo cáo tài chính bị sai sót trọng yếu do gian lận hoặc sai sót. Trong việc đánh giá các rủi ro đó, kiểm toán viên xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ quan hệ với việc Công ty soạn lập và trình bày hợp lý các báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán thích hợp cho từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc xem xét các nguyên tắc kế toán đã được sử dụng, các khoản ước tính kế toán quan trọng do Công ty thực hiện; cũng như đánh giá việc trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng cuộc kiểm toán cung cấp những căn cứ hợp lý cho ý kiến nhận xét của chúng tôi.

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN PKF VIỆT NAM

Kiểm toán viên

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Nga

Chứng chỉ KTV số 0850/KTV

GIÁM ĐỐC

Chi nhánh Hồ Chí Minh

(Đã ký)

Nguyễn Thị Gấm

Chứng chỉ KTV số Đ.0076/KTV

b. Kiểm toán nội bộ: không

VI. Các công ty có liên quan:

1. Tập đoàn Điện lực Việt Nam:

Tại thời điểm 31/12/2010 Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) là đại diện Nhà nước nắm giữ 79,56% vốn cổ phần tại Công ty.

2. Hiện tại Công ty không nắm giữ trên 50% vốn cổ phần (hoặc vốn góp) tại bất kỳ công ty nào.

3. Tình hình đầu tư vào các Công ty có liên quan:

3.1. Góp vốn vào Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng góp 2% vốn điều lệ, số tiền góp đến thời điểm 31/12/2010 là 108,73 tỷ đồng. Tình hình hoạt động của các tổ máy như sau:

- EPC Hải phòng 1:

+ Tổ máy 1 và số 2: Đã hoàn thành chạy tin cậy hai tổ máy, hiện tổ máy 2 đã ngừng từ ngày 12/02/2011 theo kế hoạch để khắc phục một số tồn tại. Tổ máy 1 hiện đang vận hành theo điều độ của A0.

+ Hệ thống thải xi: Còn nhiều tồn tại, đặc biệt là các bơm thải xi và bơm nước hồi thường xuyên phải ngừng và số lượng bơm vận hành không đáp ứng yêu cầu.

+ Hệ thống than: Thiết bị làm việc chưa ổn định, năng suất bốc than chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác hiệu chỉnh và khắc phục các khiếm khuyết chậm.

+ Công tác nghiệm thu công việc hoàn thành vẫn chưa được đẩy nhanh, việc xử lý các ITP tồn tại và các NCR chưa dứt điểm.

- EPC Hải Phòng 2:

+ Tiến độ thi công vẫn chưa được đẩy nhanh theo kế hoạch do nhân lực và thiết bị thi công của nhà thầu vẫn chưa được bổ sung, nhân lực hiện có của nhà thầu chỉ khoảng 200 người.

+ Công tác thiết kế và trình duyệt thiết kế rất chậm, còn nhiều vướng mắc... đặc biệt là công tác thiết kế các hạng mục phần xây dựng, xử lý các tồn tại của cọc móng ống khói chưa dứt điểm, kéo dài.

3.2. Góp vốn vào Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh góp 2,55% vốn điều lệ, số tiền góp đến thời điểm 31/12/2010 là 114.771 tỷ đồng. Tình hình hoạt động của các tổ máy như sau:

- EPC Quảng Ninh 1:

Theo quy định trong hợp đồng EPC Quảng Ninh 1:

+ Tiến độ cấp PAC Tổ máy số 1 là 33 tháng (tháng 02/2009);

+ Tiến độ cấp PAC Tổ máy số 2 là 40 tháng (tháng 9/2009).

Hiện tại, công tác thi công lắp đặt các tổ máy số 1 và số 2 đã cơ bản hoàn thành. Nhà thầu đang vận hành tổ máy số 1, số 2 để chuẩn bị bàn giao các tổ máy cho Chủ đầu tư, tình hình thực hiện cụ thể như sau:

3.2.1. Tổ máy số 1:

- Nhà thầu đã hoàn thành quá trình chạy tin cậy ngày 20/3/2010.

- Hoàn thành quá trình thí nghiệm bảo hành thông số bắt đầu từ ngày 02/12/2010 kết thúc ngày 07/12/2010. Hiện Công ty cùng với Tư vấn kỹ thuật (PECC1) đang yêu cầu Nhà thầu là rõ một số thông số trong bảng kết quả bảo hành thông số của Nhà thầu đệ trình.

- Ngày 13/01/2011, Tổ máy ngừng do sự cố bụi ống quá nhiệt cấp 3. Nhà thầu hoàn thành công tác sửa chữa và tiến hành đốt lò trở lại ngày 27/01/2011.

- Ngày 16/02/2011, Tổ máy ngừng do sự cố bụi ống quá nhiệt cấp 3. Nhà thầu hoàn thành công tác sửa chữa và tiến hành đốt lò trở lại ngày 28/02/2011. Hiện Tổ máy đang vận hành đốt than, phát với công suất 250 ÷ 270 MW.

Tính đến ngày 02/3/2010, tổ máy số 1 đã phát lên lưới điện Quốc gia tổng sản lượng là: 781,89 triệu kWh.

3.2.2. Tổ máy số 2:

- Nhà thầu đã hoàn thành quá trình chạy tin cậy ngày 31/10/2010.

- Hoàn thành quá trình thí nghiệm thông số bảo hành bắt đầu từ ngày 20/10/2010 kết thúc ngày 24/10/2010.

- Ngày 06/01/2011, Tổ máy ngừng do sự cố bụi ống quá nhiệt cấp 1. Nhà thầu hoàn thành công tác sửa chữa, tiến hành khởi động lại tổ máy và hoà lưới điện ngày 18/01/2011.

- Ngày 05/02/2011, Tổ máy ngừng do không thoát được xỉ; đến ngày 09/02/2011, khởi động tổ máy trở lại. Hiện tổ máy đang vận hành đốt than, phát với công suất 250 MW.

Tính đến ngày 02/03/2010, tổ máy số 2 đã phát lên lưới điện Quốc gia tổng sản lượng là: 973,10 triệu kWh.

3.3. Góp vốn vào Công ty cổ phần Thủy điện Buôn Đôn với mức góp là 25% vốn điều lệ tương đương 83,75 tỷ đồng, tính đến thời điểm 31/12/2010. Công ty đã góp 50,25 tỷ đồng (15%). Tình hình hoạt động của dự án như sau:

Dự án có công suất lắp máy 64MW, gồm 2 tổ máy, điện lượng trung bình hàng năm là 308,35 triệu kWh, tổng mức đầu tư của dự án tính tại thời điểm quý II/2009 là 1.876,7 tỷ đồng, chỉ tiêu kinh tế của dự án: với giá bán điện dự kiến là 4,2uscent, lãi vay nội tệ là 11,5%, ngoại tệ là 7,5%, dự án có các chỉ tiêu tài chính: NPV = 167 tỷ đồng, FIRR=12,1%, B/C = 1,1, thời gian hoàn vốn là 20 năm. Dự án dự kiến khởi công cuối năm 2009 và phát điện vào cuối năm 2012.

4. Tình hình tài chính của các Công ty liên quan:

4.1. Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh:

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 150,30 tỷ đồng

Thuế TNDN: 20,23 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế: 130,07 tỷ đồng

4.2. Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng:

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 2,67 tỷ đồng

Thuế TNDN: 0,67 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế: 1,99 tỷ đồng

VII. Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty hiện có 12 đơn vị gồm: 8 phòng nghiệp vụ và 4 phân xưởng.

- Các phòng chuyên môn nghiệp vụ:

1. Văn phòng
2. Phòng Tổ chức - Lao động
3. Phòng Kế hoạch
4. Phòng Vật tư
5. Phòng Kỹ thuật

6. Phòng Tài chính - Kế toán
7. Phòng Kinh doanh
8. Phòng Thí nghiệm điện hóa.
- Các Phân xưởng bao gồm:
 1. Phân xưởng vận hành
 2. Phân xưởng Sửa chữa Cơ - Nhiệt
 3. Phân xưởng Sửa chữa Điện - Tự động
 4. Phân xưởng hóa.

2. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

- Số lượng cán bộ công nhân viên trong Công ty (tại thời điểm báo cáo 31/12/2010) là: 304 người, trong đó:

- a) Lãnh đạo Công ty: 04 người
- b) Cán bộ đoàn thể: 03 người
- c) Khối các phòng:
Gồm: - Lao động gián tiếp: 63 người
- d) Khối các phân xưởng: 241 người

Về trình độ:

- a) Đại học : 131 người, chiếm 43,09 %
- b) Cao đẳng và Trung cấp: 72 người, chiếm 23,68 %
- c) Công nhân kỹ thuật: 69 người, chiếm 22,7 %
- d) Nhân viên phục vụ: 32 người, chiếm 10,53%

- Các chính sách đối với người lao động:

+ Chính sách đào tạo:

Công ty hết sức chú trọng đến công tác đào tạo nguồn nhân lực, công ty thường xuyên tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn tại Công ty và cử cán bộ, công nhân kỹ thuật tham dự các khoá đào tạo chuyên đề do ngành Điện tổ chức nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Chính sách tiền lương:

Việc xếp lương cho người lao động trong Công ty được thực hiện theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của chính phủ về hệ thống thang lương, bảng lương và các chế độ phụ cấp lương trong các Công ty Nhà nước, đồng thời thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 141/2007/NĐ-CP ngày 05/9/2007 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương đối với Công ty mẹ do Nhà nước làm chủ sở hữu và các Công ty con trong Tập đoàn kinh tế. Đồng thời Công ty đã xây dựng và ban hành quy chế trả lương cho người lao động, đảm bảo dân chủ, công bằng, khuyến khích Người lao động nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc, bảo đảm hài hoà giữa lợi ích của Công ty và Người lao động.

+ Các chính sách khác

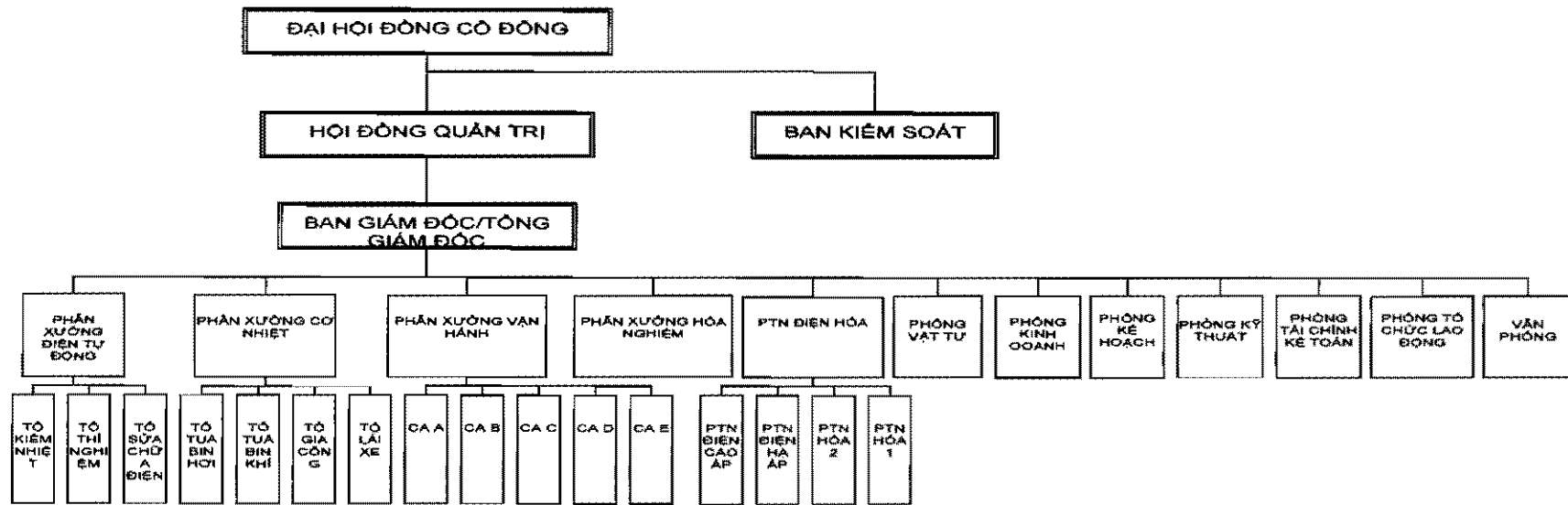
Công ty còn có các chính sách quan tâm, đãi ngộ thoả đáng nhằm khuyến khích động viên Người lao động như:

- Hàng năm, Người lao động được nghỉ phép theo tiêu chuẩn và được cộng thêm ngày nghỉ thâm niên theo quy định của Bộ luật Lao động.
- Hàng năm Công ty đều tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho Người lao động.
- Việc trích nộp Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội cho người lao động luôn được Công ty thực hiện tốt theo quy định.

- Công ty thực hiện chế độ làm việc 40h/tuần. Thực hiện đều đặn các chế độ ăn giữa ca, bồi dưỡng hiện vật cho Người lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

- Công ty đã xây dựng và áp dụng hiệu quả các chính sách khác như: Quy chế quản lý phân phối và sử dụng các quỹ, quy chế chấm điểm thi đua trong sản xuất kinh doanh.....

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA



3. Những thông tin liên quan về tổ chức nhân sự chủ chốt của Ban điều hành):

3.1. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

1. Ông NGUYỄN TIẾN DŨNG

Chức vụ hiện tại	:	Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	03/5/1968
Nơi sinh	:	Xã Hoằng Đạo - H.Hoằng Hóa - Tỉnh Thanh Hóa
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Phường Long Hương - Tx Bà Rịa - Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
Điện thoại	:	0962 501 009
Trình độ văn hoá	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy
Quá trình công tác		
01/1989 - 7/1991	:	Công tác tại Nhà máy thủy điện Trị An.
8/1991 - 11/1992	:	Công tác tại trạm turbinekhí nhà máy điện Chợ Quán.
12/1992 - 12/1995	:	Tổ trưởng sửa chữa cơ điện nhà máy điện Bà Rịa.
01/1996 - 12/1997	:	Tổ trưởng sửa chữa cơ thuộc PXSC Cơ Điện nhà máy điện Bà Rịa.
01/1998 - 6/2003	:	Phó Quản đốc phân xưởng sửa chữa cơ.
6/2003 - 02/2008	:	Quản đốc phân xưởng sửa chữa cơ nhiệt, Công ty Nhiệt điện Bà Rịa.
02/2008	:	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.
20/5/2009	:	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.
01/10/2010- nay	:	Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.
Số cổ phần nắm giữ		
Số cổ phần cá nhân sở hữu	:	3.200, chiếm 0,0053 % vốn điều lệ
Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước	:	14.437.067, chiếm 23,87% vốn điều lệ
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Võ Thị Bích Phượng - 900 cổ phần, chiếm 0,0015% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không

2. Ông PHAN VĂN DŨNG

Chức vụ hiện tại	:	Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	20/3/1967
Nơi sinh	:	Huyện Bình Chánh – Thành phố Hồ Chí Minh
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	B10/18, ấp 2, xã Hưng Long - Huyện Bình Chánh - T. phố Hồ Chí Minh
Điện thoại	:	0962 501 005
Trình độ văn hoá	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư Thiết bị điện
Quá trình công tác	:	
26/8/1991	:	Công ty điện lực 2
06/11/1991	:	Nhà máy điện Chợ Quán
7/11/1991	:	Trạm phát điện Bà Rịa
21/7/1992	:	Trưởng ca vận hành turbine khí trạm phát điện Bà Rịa.
14/7/1994	:	Phó phòng kế hoạch kỹ thuật kiêm kỹ sư an toàn Nhà máy điện Bà Rịa.
01/2/1997	:	Trưởng phòng kế hoạch kỹ thuật nhà máy điện Bà Rịa
09/5/2000	:	Trưởng phòng kỹ thuật .
24/12/2007	:	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa
20/5/2009 - nay	:	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa
Số cổ phần nắm giữ	:	1.000 cổ phần, chiếm 0,00165% vốn điều lệ
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không

3. Ông PHẠM QUỐC THÁI

Chức vụ hiện tại : Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh - Kiểm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 19/4/1969

Nơi sinh : Huyện Châu Thành - Tỉnh Tiền Giang

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : P.Long Hương - Tx Bà Rịa - Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Điện thoại : 0962 501 004

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế hoạch hóa kinh tế quốc dân

Quá trình công tác

10/1993 - 6/1995 : Chuyên viên kế hoạch thống kê - Phòng kế hoạch kỹ thuật nhà máy điện Bà Rịa

7/1995 - 3/2001 : Chuyên viên kế toán - Phòng kế toán tài chính nhà máy điện Bà Rịa

4/2001 - 6/2003 : Phó phòng kế toán tài chính Nhà máy điện Bà Rịa

09/6/2003 : Quyền trưởng phòng kế toán tài chính Nhà máy

01/3/2004 : Trưởng phòng Tài chính kế toán - EVN Bổ nhiệm chức danh kế toán Trưởng Công ty Nhiệt điện Bà Rịa.

01/7/2005 - 30/9/2010 : Bổ nhiệm chức vụ: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa .

01/10/2010 : Phó Tổng Giám đốc - Kiểm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.

Số cổ phần nắm giữ

- Số cổ phần cá nhân nắm giữ : 2.100, chiếm 0,003% vốn điều lệ

- Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước : Không

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

3.2. Tình hình biến động nhân sự của Ban điều hành:

Từ ngày 01/10/2010:

- Ông Nguyễn Tiến Dũng được bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành thay Ông Huỳnh Lin;

- Ông Phạm Quốc Thái được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh thay Ông Nguyễn Tiến Dũng.

3.3. Thông tin về quyền lợi và thù lao (tiền lương, thưởng và các quyền lợi khác) của Ban điều hành:

- Lương:

+ Lương của Tổng Giám đốc 28 799 978 đồng/tháng

+ Lương của Phó Tổng Giám đốc 17.263.190 đồng/tháng

- Thưởng: Không có

VIII. Thông tin cổ đông và Quản trị Công ty

a. Thông tin liên quan đến Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

+ Tóm tắt lý lịch cá nhân của thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban Kiểm soát:

- Hội đồng quản trị

1. Ông HUỖNH LIN

Chức vụ hiện tại	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	20/4/1960
Nơi sinh	:	Huyện Đức Phổ - Tỉnh Quảng Ngãi
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Cư xá Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa, Phường Long Hương - Thị xã Bà Rịa - Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Điện thoại	:	0962 501 003
Trình độ văn hoá	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư Thiết bị điện
Quá trình công tác	:	
12/1983 - 7/1988	:	Tổ trưởng tổ sửa chữa điện nhà máy điện Cần Thơ
8/1988 - 3/1993	:	Phó quản đốc phụ trách phân xưởng điện nhà máy điện Cần Thơ
4/1993 - 9/1995	:	Quản đốc phụ trách phân xưởng điện nhà máy điện Cần Thơ
10/1995 - 2/1996	:	Trợ lý Giám đốc nhà máy điện Bà Rịa
3/1996 - 11/2007	:	Phó Giám đốc nhà máy điện Bà Rịa. (nay là Công ty nhiệt điện Bà Rịa)
19/11/2007	:	Giám đốc Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa
01/10/2010- nay	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
Số cổ phần nắm giữ	:	
Số cổ phần cá nhân sở hữu	:	2.100, chiếm 0,00347 % vốn điều lệ
Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước	:	19.249.423, chiếm 31,82% vốn điều lệ
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
Các khoản nợ đối với Công ty : Không

2. Ông Nguyễn Tiến Dũng: (Xem phần Ban điều hành)

3. Ông Lê Thế Sơn

Chức vụ hiện tại : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 04/02/1962
Nơi sinh : Xã Hải Trung, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : Thị trấn Phả Lại, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương
Điện thoại : 0963095187- 0913095187
Trình độ văn hoá : 10/10
Trình độ chuyên môn : Đại học Tài chính Kế toán
Quá trình công tác
4/1984 - 01/1998 : Kế toán viên, Công ty Diezen Sông Công, Thái Nguyên
02/1998 - 3/2001 : Kế toán viên, Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại
4/2001 - 4/2008 : Phó phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại
5/2008 - 3/2009 : Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại
01/4/2009 – nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại
Số cổ phần nắm giữ :
- Số cổ phần cá nhân sở hữu : Không
- Số cổ phần đại diện sở hữu của Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại : 670.000, chiếm 1,108% vốn điều lệ
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không
Hành vi vi phạm pháp luật : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
Các khoản nợ đối với Công ty : Không

4. Ông Vũ Mạnh Hùng

Chức vụ hiện tại : Phó Trưởng Ban Kế hoạch - Tập Đoàn Điện lực Việt Nam
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 10/8/1966
Nơi sinh : Nam Định
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : Số 15, tổ 22, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Điện thoại : 0963 100866 - 0912021986
Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư thiết bị điện.
Trình độ chính trị	:	Cao cấp lý luận chính trị-hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.
Quá trình công tác	:	
1990 - 02/1997	:	Đào tạo 06 tháng và làm Trưởng ca Điều độ lưới điện khu vực Hà Nam Ninh, Nam Hà thuộc Công ty Điện lực 1 (hiện nay là Tổng công ty Điện lực miền Bắc).
03/1997 - 6/2000	:	Cán bộ kỹ thuật, trưởng phòng kỹ thuật giám sát công trình của Ban quản lý dự án cải tạo lưới điện 3 thành phố Hà Nội - Hải Phòng - Nam Định thuộc Công ty Điện lực 1.
7/2000 - 3/2004	:	Chuyên viên Ban Tổ chức cán bộ và đào tạo Tổng Công ty Điện lực Việt Nam.
4/2004 – 9/2008	:	Phó Trưởng Ban Cổ phần hoá và Chứng khoán Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
10/2008 - nay	:	Phó Trưởng Ban Kế hoạch Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
Số cổ phần nắm giữ	:	
Số cổ phần cá nhân sở hữu	:	Không
Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước	:	14.437.067, chiếm 23,87% vốn điều lệ
Số cổ phần nắm giữ	:	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không

5. Ông Phạm Quốc Thái: (Xem phần Ban điều hành)

- Ban kiểm soát

1. Ông LƯU VĂN HỒNG

Chức vụ hiện tại	:	Chánh Văn phòng Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	06/7/1954
Nơi sinh	:	Thị xã Tân An - Tỉnh Long An
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Long Hương - Tx Bà Rịa - Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
Điện thoại	:	0962 501 021
Trình độ văn hoá	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Trung cấp Cơ khí ô tô
Quá trình công tác	:	
01/8/1973	:	Ra trường công tác tại ngành điện, tham gia công trường xây dựng nhà máy điện Cần Thơ
5/1975 - 5/1984	:	Tổ trưởng tổ sửa chữa lò máy, nhà máy điện Cần Thơ

5/1984 - 10/1987 : Trưởng phòng hành chính quản trị nhà máy điện
Cần Thơ

10/1987 - 5/1993 : Trưởng phòng vật tư nhà máy điện Cần Thơ

5/1993 - 6/1994 : Phó trưởng phòng kế hoạch kỹ thuật nhà máy điện
Bà Rịa

7/1994 - 01/2006 : Trưởng phòng vật tư nhà máy điện Bà Rịa

01/2006 đến nay : Chánh Văn phòng Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà
Rịa

Số cổ phần nắm giữ : 4.000 cổ phần, chiếm 0,0066% vốn điều lệ

Những người có liên quan nắm giữ
cổ phiếu : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

2. Bà TRẦN THỊ BẢO XUÂN

Chức vụ hiện tại : Phó phòng Tài chính - Kế toán Công ty CP nhiệt
điện Bà Rịa

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 26/01/1973

Nơi sinh : Bến Tre

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Ấp Tây, Xã Long Phước, TX. Bà Rịa, BR-VT

Điện thoại : 0902 735 566

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành tài chính kế toán

Quá trình công tác

12/1996 - 4/1999 : Kế toán CT Trung Tâm Bowling Đầm Sen.

4/1999 - 4/2001 : Kế toán Bưu cục Bà Rịa Vũng Tàu - Trực thuộc
Công ty Cổ phần bưu chính viễn thông Sài Gòn.

2/2001 -8/2010 : Chuyên viên phòng TCKT - Công ty CP Nhiệt điện
Bà Rịa.

8/2010 đến nay : Phó phòng Tài chính - Kế toán Công ty CP nhiệt
điện Bà Rịa

Số cổ phần nắm giữ : Không

Những người có liên quan nắm giữ
cổ phiếu : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

3. Ông HOÀNG CHÍ KHƯƠNG

Chức vụ hiện tại : Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán Công ty Điện
lực Thành phố Hồ Chí Minh

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 05/6/1976

Nơi sinh : Quận Phú Nhuận - Thành phố Hồ Chí Minh

Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : 32 Trần Khắc Chân, phường 15, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
 Điện thoại : 0963 291 512
 Trình độ văn hoá : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế
 Quá trình công tác
 10/2000 - 5/2002 : Nhân viên Khoa Kinh tế Trường Đại học Dân Lập Hồng Bàng
 5/2002 - 9/2002 : Nhân viên Kế toán Điện lực Củ Chi
 10/2002 - 6/2006 : Công tác tại Điện lực Củ Chi
 7/2006 - nay : Công tác tại Công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh
 Số cổ phần nắm giữ
 Số cổ phần cá nhân sở hữu : Không
 Số cổ phần đại diện sở hữu của : 300.000 cổ phần, chiếm 0,495% vốn điều lệ Công ty Điện lực Thành phố
 Những người có liên quan nắm giữ : Không
 cổ phiếu
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không

- Thành phần Hội đồng quản trị gồm có 05 người (01 chủ tịch và 4 uỷ viên):

Ông Huỳnh Lin	Chủ tịch
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Ủy viên
Ông Vũ Mạnh Hùng	Ủy viên
Ông Phạm Quốc Thái	Ủy viên
Ông Lê Thế Sơn	Ủy viên

Trong đó số thành viên độc lập không điều hành là 03 người (ông Huỳnh Lin, Ông Vũ Mạnh Hùng, Ông Lê Thế Sơn).

- Thành phần Ban kiểm soát gồm có: 3 người

Ông Lưu Văn Hồng	Trưởng Ban
Bà Trần Thị Bảo Xuân	Thành viên
Ông Hoàng Chí Khương	Thành viên

+ Thù lao thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát:

+ Thù lao của Chủ tịch HĐQT	28 000 000 đồng/tháng
+ Thù lao của thành viên HĐQT	4 000 000 đồng/người/tháng
+ Thù lao của Trưởng Ban Kiểm soát	2 800 000 đồng/người/tháng
+ Thù lao của thành viên Ban Kiểm soát	2 000 000 đồng/người/tháng

Tổng số tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2010 là 609.600.000 đồng.

+ Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT..: Không có

+ Thông tin về các giao dịch cổ phiếu và các giao dịch khác của các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng..: Không có

+ Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với Công ty của thành viên HĐQT...: Không có

b. Thông tin về hoạt động của HĐQT và Ban Kiểm soát

- Khả năng thực hiện trách nhiệm của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát: Hoàn thành tốt trách nhiệm theo quy định trong Điều lệ của Công ty và pháp luật của Nhà nước.

- Các tiêu ban trong HĐQT và vai trò của nó: Không có

- Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

+ Thành viên HĐQT: 02

+ Ban Kiểm soát: 01

c. Các dữ liệu thông kê về cổ đông:

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông:

Stt	Nội dung	Số nhà đầu tư	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ %	Ghi chú
I	Trong nước (1 + 2)	2.333	55.830.519	92,30	
1	Cá nhân	2.305	4.136.210	6,84	
	Trong đó				
	CBCNV	37	58.200	0,09	
2	Tổ chức	28	53.213.583	87,97	
	Trong đó				CD sáng lập
	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	1	48.123.557	79,56	
II	Nước ngoài (1+2)	12	561.800	0,92	
1	Cá nhân	9	13.400	0,02	
2	Tổ chức	3	548.400	0,9	
Tổng			60.485.600	100,00	

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn: Không có

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- SGDCKHCM;
- <http://www.btp.com.vn>;
- Lưu VP, TCKT.

TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN BÀ RỊA
M.S.D.N: 3500701305 - C.T.C.P
TX. BÀ RỊA - T. BÀ RỊA VÙNG TÂY
PHẠM QUỐC THÁI